TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. P** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HS-ST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Bùi Thị Út- Chủ tịch Hội LHPN thành phố P.

2.Bà Nguyễn Lê Anh Thư- Bí thư Đoàn TNCS phường Đ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:118/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111B/ 2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN H, sinh năm 1983 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: phường M, thành phố P; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K và bà Võ Thị T (là con nuôi); vợ: Trần Thị B và 01 con;

Tiền án: Ngày 13/5/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ (tỉnh Lâm Đồng) xét xử 15 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (bản án số 39/2005/HSST); ngày 30/12/2005, Tòa án nhân dân thị xã P xét xử bị cáo 30 tháng tù giam về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc Trần H chấp hành 45 tháng tù giam (bản án số 63/2005/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2009.

Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 30/9/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố về tội "trộm cắp tài sản".

Bị cáo tạm giữ từ ngày: 15/9/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1978, trú: phường M, tp. P (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần K, sinh năm: 1949, trú: phường M, tp. P (có mặt).

- *Người làm chứng (đều vắng mặt):*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987, trú:, xã T, thành phố P.

+ Ông Hồ Thanh H, sinh năm: 1976, trú: xã T, thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2016, Trần H đến nhà nghỉ Q, ở phường M, thành phố P để thuê phòng ngủ, sau khi đã làm thủ tục lưu trú xong thì anh Hồ Thanh H (nhân viên nhà nghỉ) đưa H đến phòng số 8. Khi vào phòng H thấy có 01 tivi màn hình phẳng 24 inch, hiệu Sharp, màu đen được treo trên tường và có 01 điều khiển tivi để trên bàn nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/9/2016, H trả phòng và có xin chị Vũ Thị L (chủ nhà nghỉ) cho H ở lại một lát đợi bạn đến đón thì chị L đồng ý. Lúc này tại phòng nghỉ H đã dùng tay tháo tivi xuống, lấy áo khoác che kín nhằm tránh sự phát hiện rồi nhanh chóng mang tivi và điều khiển tivi rời khỏi nhà nghỉ. Sau đó H đem tivi đã trộm cắp được đến nhà bà Đinh Thị T là mẹ nuôi cất giấu.Đến khoảng 09 giờ ngày 17/9/2016, Trần H đã bán chiếc tivi cho ông Trần K với giá 1.500.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 15/9/2018, bị cáo đã tự nguyện đầu thú và khai báo sự việc.

Tại biên bản định giá tài sản số 94/BBĐG ngày 05/12/2016 của Hội đồng định gái tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P:

- 01 tivi màn hình phẳng 24 inch hiệu Sharp, màu đen, model LC-24LE150M, số serial 404737686 có giá trị thực có là 2.239.300 đồng.

- 01 điều khiển tivi màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong có giá trị thực là 175.000 đồng.

Cáo trạng số 123/QĐ-VKSPR ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Trần H về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phạm tội cuả mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 123/QĐ-VKSPR ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Trần H về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự do bị cáo phạm tội nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để đưa ra mức án phù hợp nhằm mang tính răn đe giáo dục cũng như phòng ngừa chung. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, ngoài ra bị cáo đã tự nguyện đầu thú vào ngày 15/9/2018, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Vật chứng cuả vụ án gồm 01 tivi màn hình phẳng 24 inch, hiệu Sharp màu đen model LC- 24LE 150M số serial 404737686 và 01 01 điều khiển tivi màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định tài sản trên do chị Vũ Thị L là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra công an thành phố P đã trả lại tài sản này cho chị L vào ngày 20/10/2016, nhận lại tài sản bị mất cắp chị L không yêu cầu gì thêm. Quá trình điều tra xác định khi mua tivi của H, ông Trần K hoàn toàn không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở. Sau khi giao nộp tivi đã mua của H cho cơ quan Công an xử lý, ông K không yêu cầu H phải hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần H phạm tội "trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khỏan 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2018.

Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh NT;
- Chi cụcTHADS TP P;
- VKSND TP.P;
- Công an tp. P;
- Sở Tư pháp tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- Lưu HS+ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Ninh Thị Kiều Hạnh